

Bản án số: 222 /2021/HS-ST
Ngày: 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị D,

2. Bà Hồ Thị Kim L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy M - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:
ông Bùi Hải Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 816/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: TRẦN MINH K; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1994; - Nơi sinh: ;

- Nơi cư trú: huyện Đ, tỉnh L;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 10/12; - Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Họ tên cha: Trần Văn D; Họ tên mẹ: Cao Thị H, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995; Con: 02 người (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020);

- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

2/ Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG T; Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1994; - Nơi sinh: ;

- Nơi ĐKTT: huyện Đ, tỉnh L;

- Chỗ ở hiện nay: phường A, quận B, Tph H;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 10/12; - Nghề nghiệp: Tài xế;
 - Họ và tên cha: Nguyễn Văn T; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Th;
 - Bị cáo chưa có vợ, con;
 - Tiền án, tiền sự: chưa;
 - Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 chuyển tạm giam.
- Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Trần Đăng L, sinh năm 1976.

2/ Nguyễn Đăng Tr, sinh năm: 1997.

3/ Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, Lực lượng Cảnh sát giao thông và Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - Công an quận N bắt quả tang Trần Minh K, Nguyễn Trọng T có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu tại trước nhà số 235 Nguyễn Văn Linh, phường H, quận N, thành phố C. Thu giữ hàng hóa có 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT do xe ô tô Vios màu trắng, biển số 51H-338.10 vận chuyển.

Trần Minh K khai nhận: khoảng năm 2017 thường chơi bóng chuyền tại bãi xe Út Tráng tại xã Mỹ Quý Tây, huyện Đ, tỉnh L, có gặp một tài xế tên Th không rõ địa chỉ, Th thường gửi xe tại bãi xe Út Tráng đợi Kch đi chơi bên Campuchia về, cả hai có đánh bóng chuyền chung nên quen biết nhau. Đến khoảng tháng 12 năm 2020 Th nhờ K tìm người lái xe vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Th, nên K liên hệ Nguyễn Trọng T đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Th. Bản thân K cũng không việc làm, được Th thuê đi bóc vác thuốc lá điều nhập lậu với 300.000 đồng/chuyến.

Nguyễn Trọng T khai nhận: Sau khi K giới thiệu, T liên hệ trực tiếp và đồng ý lái xe vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho Th 1.500.000 đồng chuyến. Quá trình đi lấy thuốc lá ở L, vận chuyển giao về C đều do Th hướng dẫn, xe ô tô Toyota Vios màu trắng biển số 51H - 338.10 do Th giao cho T, Th liên hệ T lái xe về L vào bãi xe Dì Sáu không rõ địa chỉ, cất giấu thuốc lá nhập lậu trong xe, khi qua cầu Hưng Lợi, quận N, thành phố C thì bị bắt.

Bị cáo Trần Minh K, Nguyễn Trọng T phạm tội rất nghiêm trọng, quá trình điều tra hai Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn.

Tại bản Cáo trạng số 228/CT-VKSNK ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố các bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật trong vụ án theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo K và T thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát không tham gia tranh luận.

Trình bày lời nói cuối cùng, các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì mong muốn kiếm tiền chăm sóc gia đình nên có hành vi phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt đến mức thấp nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ, tang vật trong hồ sơ vụ án. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Kc, phù hợp với các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội vận chuyển hàng cấm theo quy định của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh trên là chính xác.

[3] Hành vi của các bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của nhà nước, các bị cáo vận chuyển số lượng gói thuốc lá hiệu Scott, Hero và Jet là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển thuốc lá điều nhập ngoại, số lượng hàng hóa các bị cáo vận chuyển lên đến 6.600 gói, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Bản thân các bị cáo nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì ham lợi, chưa hiểu hết các quy định của pháp luật nên đã có hành vi phạm tội. Do đó cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét các bị cáo cùng phạm tội nhưng không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ nên Hội đồng xét xử không xét đến tội phạm có tổ chức.

Trong giai đoạn điều tra đến khi xét xử tại phiên tòa, Trần Minh K và Nguyễn Trọng T đã thành khẩn nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo mới phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử cũng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thành khẩn, thật thà của các bị cáo nên áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người tên Th, qua xác minh Th tên thật là Sử Hữu Hiện, sinh ngày

18/3/1993, nơi cư trú: ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương nhưng không biết Sử Hữu Th đang ở đâu. Cơ quan điều tra Công an quận N đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 03/11/2021 và Quyết định truy nã số 06 ngày 03/11/2021 đối với Sử Hữu Th.

Đối với người tên Thành, Dì Sáu không rõ lai lịch cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ là ai, ở đâu, đủ căn cứ sẽ đưa ra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô Vios màu trắng biển số 51H-338.10 do ông Trần Đăng L đứng tên chủ sở hữu, ông L mua xe trả góp (thông qua Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam), ông L cho Nguyễn Năng Tr thuê xe để kinh doanh vận tải. Đến ngày 05 tháng 12 năm 2020 Tr ký hợp đồng cho Nguyễn Văn Toàn thuê lại xe, Tr không biết Toàn sử dụng xe làm gì và không biết T, K, Th là ai. Cơ quan ủy thác điều tra làm việc Nguyễn V, kết quả tại số 98, phường 15, quận Tân Bình, thành phố H không có người tên Nguyễn V. Làm việc Bị cáo T và K khai nhận không biết ông L, Tr, V là ai, xe ô tô Vios màu trắng biển số 51H-338.10 là do Th giao đi vận chuyển thuốc lá rồi cả hai bị bắt, còn việc ông L, Tr, V có buôn bán, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu không thì hai bị cáo không biết.

Do không chứng minh được tính liên quan của đối tượng nên xe ô tô nên cần giao trả lại xe và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên cho chủ sở hữu.

Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam và ông Trần Đăng L là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 bộ biển số xe số 51G-416.25 (gồm 2 biển), qua xác minh cấp cho xe ô tô CX5, nhãn hiệu MAZDA, do bà Nguyễn Thị D, nơi cư trú 40/4 quận T, thành phố H đứng tên chủ sở hữu, hiện bà D đi khỏi địa phương không làm việc được, cần tịch thu tiêu hủy.

Các điện thoại đang tạm giữ trong vụ án đều là phương tiện liên lạc để vận chuyển hàng cấm nên cần tịch thu sung công.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 38,47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Trần Minh K, Nguyễn Trọng T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt:

1/ Trần Minh K 05(năm) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26/12/2020.

2/ Nguyễn Trọng T 05(năm) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26/12/2020.

Xử lý vật chứng:

**Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước :*

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số sim 8401181150217548WD (0901647281);
- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus loại 128 Gb, màu đỏ, số IMEI355350084636406 có gắn 01 sim số thuê bao 0906586671;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 10966005936 (0833774068);
- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus loại 32 Gb, màu đen, số IMEI 359176072457620 có gắn 01 sim số thuê bao 0945494992;

**Tịch thu tiêu hủy:*

- 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET; 3000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; 600 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu SCOTT;
- 01 bộ biển số xe số 51G-416.25 (gồm 2 biển).

** Giao trả ông nguyên Đăng L:*

- 01 xe ô tô Vios màu trắng, biển số 51H-338.10;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 589892 (bản phô tô) đính kèm 01 giấy biên nhận thế chấp số 936411120 (bản chính) ngày cấp 14/8/2020, thời hạn 180 ngày kể từ ngày cấp;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4002271 ngày cấp 29/7/2020 hiệu lực đến hết ngày 28/01/2022 (bản chính);

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0095303 (bản phô tô);

** Giao trả cho bị cáo T :*

- 01 chứng minh nhân dân số 301489262 mang tên Nguyễn Trọng T;
- 01 giấy phép lái xe số 790154172868 ghi tên Nguyễn Trọng T;

** Giao trả cho bị cáo K:*

- 01 chứng minh nhân dân số 301489277 mang tên Trần Minh K;
- 01 giấy phép lái xe số 801188001678 ghi tên Trần Minh K;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Trần Minh K, Nguyễn Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí.

Về quyền Kng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo có mặt có quyền Kng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với người liên quan vắng mặt có quyền Kng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Chi cục THADS Q. N;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. N;
- Cơ quan THAHS Công an Q. N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

PHẠM THỊ A

